

I. THÔNG TIN CHUNG

- Khóa: D21VT
- Thời gian thực tập: Từ 30/6 đến 10/8/2025

| STT2 | Họ và tên             | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                             |
|------|-----------------------|--------------|-------------|-----------------------------------------------|
| 1    | Trần Minh Hoàng       | B21DCVT210   | D21VTMD01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 2    | Mai Thế Ngọc          | B21DCVT326   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 3    | Trịnh Đức Toàn        | B21DCVT422   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 4    | Nguyễn Thị Cúc        | B21DCVT091   | D21VTMD02   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 5    | Vũ Văn Khánh          | B21DCVT251   | D21CQVT03-B | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 6    | Nguyễn Trần Đăng Quân | B21DCVT358   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 7    | Nguyễn Phương Linh    | B21DCVT271   | D21MD04     | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 8    | Trần Đức Anh          | B21DCVT005   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 9    | Nguyễn Hoàng Hà       | B21DCVT172   | D21VTVT     | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 10   | Nguyễn Đăng Thành     | B21DCVT045   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 11   | Nguyễn Trung Kiên     | B21DCVT259   | D21VTMD02   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 12   | Phạm Gia Bảo          | B21DCVT075   | D21HIVT01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 13   | Nguyễn Tiến Thiệu     | B21DCVT412   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 14   | Phạm Ngọc Đức         | B21DCVT136   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 15   | Đặng Ngọc Lân         | B21DCVT268   | D21VTMD02   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 16   | Nguyễn Thành Đạt      | B21DCVT118   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 17   | Lê Xuân Quảng         | B21DCVT368   | D21VTMD04   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 18   | Lê Quang Huy          | B21DCVT226   | D21VTMD01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 19   | Nguyễn Văn Vũ         | B21DCVT467   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |

| STT2 | Họ và tên            | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                             |
|------|----------------------|--------------|-------------|-----------------------------------------------|
| 20   | Nguyễn Đình Tuấn Anh | B21DCVT060   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 21   | Nguyễn Hoàng Lâm     | B21DCVT266   | D21VTMD01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 22   | Cao Văn Hoàng        | B21DCVT203   | D21VTVT     | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 23   | Trần Duy Hiệp        | B21DCVT186   | D21VTMD01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 24   | Dương Đại Nghĩa      | B21DCVT321   | D21CQVT01   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 25   | Nguyễn Tuấn Minh     | B21DCVT296   | D21VTMD04   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (HITC) |
| 1    | Lê Bá Khánh Minh     | B21DCVT290   | D21VTMD01   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 2    | Nguyễn Ngọc Minh     | B21DCVT294   | D21VTMD03-B | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 3    | Nguyễn Đăng Việt     | B21DCVT461   | D21CQVT05-B | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 4    | Nguyễn Tôn Chính     | B21DCVT086   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 5    | Lê Đăng Quý Nhật     | B21DCVT334   | D21VTMD3    | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 6    | Đỗ Việt Hoàng        | B21DCVT204   | D21VTVT     | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 7    | Nguyễn Thị Diệp Anh  | B21DCVT064   | D21VTMD04   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 8    | Lương Khánh Luân     | B21DCVT277   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 9    | Lê Viết Hùng         | B21DCVT216   | D21VTMD04   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 10   | Phạm Ngọc Huy        | B21DCVT237   | D21VTMD3    | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 11   | Nguyễn Quang Minh    | B21DCVT295   | D21VTVT01   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 12   | Trần Hiền Lương      | B21DCVT280   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGHE NHÌN KTP       |
| 1    | Vũ Hòa Phong         | B21DCVT345   | D21VTMD01   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 2    | Đoàn Hùng Đăng       | B21DCVT102   | D21VTMD03   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 3    | Vũ Minh Quân         | B21DCVT361   | D21CQVT01-B | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 4    | Nguyễn Cảnh Dương    | B21DCVT153   | D21VTHI01   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 5    | Lê Minh Đức          | B21DCVT016   | D21VTMD04   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 6    | Vũ Đình Du           | B21DCVT128   | D21VTMD04   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 7    | Nguyễn Hà Ngọc Huy   | B21DCVT230   | D21VTHI02   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 10   | Nguyễn Chí Công      | B21DCVT088   | D21VTHI02   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 11   | Phạm Văn Cháng       | B21DCVT080   | D21VTMD04   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 12   | HOÀNG TÀI ANH        | B21DCVT056   | D21VTHI02   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 13   | Trần Văn Sĩ          | B21DCVT377   | D21VTHI01   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 14   | Phạm Quang Huy       | B21DCVT238   | D21VTHI02   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |
| 15   | Nguyễn Khánh Mười    | B21DCVT301   | D21VTHI02   | Công ty Cổ phần Tam Hưng                      |

| STT2 | Họ và tên            | Mã sinh viên | Lớp        | Địa điểm thực tập                          |
|------|----------------------|--------------|------------|--------------------------------------------|
| 1    | Nguyễn Văn Tùng      | B21DCVT455   | D21VTMD04  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 2    | Ngô Trung Nghĩa      | B21DCVT323   | D21VTMD02  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 3    | Phạm Văn Nam         | B21DCVT316   | D21VTHI01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 4    | Nguyễn Hoàng Nam     | B21DCVT035   | D21VTMD02  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 5    | Phạm Võ Anh Thắng    | B21DCVT393   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 6    | Phan Bá Thực         | B21DCVT417   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 7    | Chu Xuân Bách        | B21DCVT073   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 8    | Phạm Văn Sơn         | B21DCVT382   | D21VTMD03  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 9    | Nguyễn Trí Dũng      | B21DCVT145   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 10   | Vũ Đức Thắng         | B21DCVT396   | D21VTHI01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 11   | Lương Ngọc Duy       | B21DCVT160   | D21HI02    | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 12   | Nguyễn Bá Đoan       | B21DCVT126   | D21VTMD03  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 13   | Đinh Hải Nam         | B21DCVT304   | D21VTMD04  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 14   | Nguyễn Tiến Đạt      | B21DCVT122   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 15   | Vũ Hoàng Phúc        | B21DCVT352   | D21VTMD04  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 16   | Nguyễn Văn Dũng      | B21DCVT146   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 17   | Hà Trọng Khang       | B21DCVT245   | D21VTMD03  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 18   | Nguyễn Thành Nam     | B21DCVT313   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 19   | Nguyễn Ánh Dương     | B21DCVT152   | D21VTMD04  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 20   | Đinh Văn Hiếu        | B21DCVT189   | D21VTMD02  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 21   | Nguyễn Việt Anh      | B21DCVT067   | D21VTMD02  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 22   | Vũ Mạnh Rinh         | B21DCVT375   | D21VTMD04  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 23   | Nguyễn Đức Đồng      | B21DCVT127   | D21VTMD03  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 24   | Trần Võ Hoàng Long   | B21DCVT276   | D21VTMD02  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 25   | Hà Văn Cường         | B21DCVT009   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 26   | Nguyễn Tùng Quân     | B21DCVT359   | D21VTMD04  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS |
| 1    | Đỗ Đăng Nam          | B21DCVT305   | D21VTVT    | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM               |
| 2    | Lã Thị Ngọc Quỳnh    | B21DCVT37:   | D21VTMD03  | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM               |
| 3    | Đinh Ngọc Hải        | B21DCVT175   | D21VTMD040 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM               |
| 4    | Nguyễn Quang Dương   | B21DCVT154   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM               |
| 5    | Nguyễn Văn Trọng     | B21DCVT425   | D21VTMD01  | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM               |
| 6    | Đỗ Huy Tiến          | B21DCVT418   | D21VTVT    | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM               |
| 7    | Nguyễn Ngọc Anh Tuấn | B21DCVT446   | D21VTMD03  | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM               |

| STT2 | Họ và tên           | Mã sinh viên | Lớp       | Địa điểm thực tập                                            |
|------|---------------------|--------------|-----------|--------------------------------------------------------------|
| 8    | Phạm Mạnh Cường     | B21DCVT101   | D21VTMD02 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 9    | Phạm Kiên Trung     | B21DCVT431   | D21VTMD04 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 10   | Lê Quang Công       | B21DCVT087   | D21VTVT   | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 11   | Bùi Văn Nghĩa       | B21DCVT319   | D21VTMD04 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 12   | Phạm Văn Quang      | B21DCVT367   | D21MDVT04 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 13   | Nguyễn Tuấn Anh     | B21dcvt066   | D21VTMD01 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 14   | Nguyễn Quang Thế    | B21DCVT410   | D21VTMD02 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 15   | Lê Văn Trường       | B21DCVT434   | D21VTMD02 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 16   | Phạm Quang Huy      | B21DCVT239   | D21VTDM04 | CÔNG TY CỔ PHẦN HTN VIỆT NAM                                 |
| 1    | Nguyễn Quốc Huy     | B21DCVT234   | D21VTVT   | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC ( ITC JSC)  |
| 2    | Nguyễn Doãn Trí Cao | B21DCVT079   | D21VTMD03 | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC ( ITC JSC)  |
| 3    | Nguyễn Khánh Duy    | N21DCVT017B  | D21VTMD01 | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC ( ITC JSC)  |
| 4    | Thiều Văn Tuấn      | B21DCVT448   | D21VTMD04 | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC ( ITC JSC)  |
| 5    | Nguyễn Thị Liên     | B21DCVT269   | D21VTMD03 | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC ( ITC JSC). |
| 6    | Phạm Hồng Ân        | B21DCVT053   | D21VTMD2  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC ( ITC JSC). |
| 7    | Nguyễn Nam Trường   | B21DCVT436   | D21MD02   | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC ( ITC JSC). |
| 1    | Trần Thế Vinh       | B21DCVT464   | D21CQVT08 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 2    | Đỗ Tuấn Minh        | B21DCVT287   | D21VTMD04 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 3    | Nguyễn Tiến Đạt     | B21DCVT121   | D21VTMD1  | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 4    | Nguyễn Đăng Cường   | B21DCVT095   | D21VTMD03 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 5    | Lưu Đức Hiếu        | B21DCVT191   | D21VTMD04 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 6    | Hoàng Anh Tú        | B21DCVT439   | D21VTMD04 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 7    | Lê Đình Tú          | B21DCVT440   | D21VTHI02 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 8    | Nguyễn Công Dũng    | B21DCVT143   | D21VTMD03 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 9    | Lê Hoàng Đại Dũng   | B21DCVT141   | D21VTMD02 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 10   | Nguyễn Mạnh Nam     | B21DCVT311   | D21VTHI02 | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |
| 11   | Nguyễn Văn Nam      | B21DCVT314   | D21VTMD1  | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN ( CTIN)        |

| STT2 | Họ và tên            | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                                     |
|------|----------------------|--------------|-------------|-------------------------------------------------------|
| 12   | Nguyễn Đức Huy       | B21DCVT228   | D21VTVT     | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 13   | Vũ Trọng Hiếu        | B21DCVT198   | D21VTVT     | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 14   | Nguyễn Trường Huy    | B21DCVT235   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 15   | Dương Trung Kiên     | B21DCVT257   | D21VTMD01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 16   | Đoàn Trung Đức       | B21DCVT131   | D21VTMD02   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 17   | Dương Văn Minh Duy   | B21DCVT159   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 18   | Nguyễn Hoàng Dũng    | B21DCVT144   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 19   | Nguyễn Văn Lương     | B21DCVT279   | D21VTMD04   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 20   | Kim Trung Nam        | B21DCVT308   | D21VTVT     | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 21   | Phí Đặng Hà Linh     | B21DCVT272   | D21HI02     | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CTIN)  |
| 22   | Nguyễn Trọng Bình    | B21DCVT078   | D21VTMD3    | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG – TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CT-IN) |
| 23   | Đỗ Tuấn Nghĩa        | B21DCVT320   | D21HI02     | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG – TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CT-IN) |
| 1    | Đinh Trọng Thành     | B21DCVT400   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 2    | Đào Công Thành       | B21DCVT399   | D21VTMD04   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 3    | Phạm Thị Diễm Quỳnh  | B21DCVT374   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 4    | Đào Duy Khởi         | B21DCVT254   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 5    | Trần Đại Minh        | B21DCVT298   | D21CQVT02-B | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 6    | Nguyễn Quang Mỹ      | B21DCVT302   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 7    | Nguyễn Đình Phong    | B21DCVT342   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 8    | Lê Văn Tới           | B21DCVT424   | D21VTMD04   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 9    | Vũ Quang Minh        | B21DCVT300   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 10   | La Thị Hồng Như      | B21DCVT336   | D21MDVT04   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 11   | Vũ Thị Lan Anh       | B21DCVT071   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 12   | Hoàng Thị Nguyệt Nga | B21DCVT317   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 13   | Lê Đức Mạnh          | B21DCVT284   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 14   | Hoàng Công Nguyên    | B21DCVT332   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 15   | Đỗ Phúc Thế Quyền    | B21DCVT371   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 16   | Vũ Văn Duy           | B21DCVT166   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 17   | Lê Trường Nam        | B21DCVT309   | D21VTMD03   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |
| 18   | Nguyễn Phương Thảo   | B21DCVT409   | D21VTMD1    | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT                        |

| STT2 | Họ và tên           | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập              |
|------|---------------------|--------------|-------------|--------------------------------|
| 19   | Sái Văn Thắng       | B21DCVT394   | D21VTMD02   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT |
| 20   | Nguyễn Trọng Quang  | B21DCVT040   | D21CQVT08-B | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT |
| 21   | Khương Đình Chiến   | B21DCVT081   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT |
| 22   | Phạm Đình Trung     | B21DCVT430   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT |
| 23   | Nguyễn Đức Thắng    | B21DCVT389   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT |
| 24   | Nguyễn Trung Hiếu   | B21DCVT193   | D21VTHI01   | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT |
| 1    | Nguyễn Xuân Kiên    | B21DCVT260   | D21VTHI01   | CÔNG TY COMIT                  |
| 2    | Nguyễn Quang Học    | B21DCVT212   | D21VTMD2    | CÔNG TY COMIT                  |
| 3    | Lê Thị Thanh Tâm    | B21DCVT384   | D21VTVT     | CÔNG TY COMIT                  |
| 4    | Đào Tiến Hân        | B21DCVT179   | D21CQVT03-B | CÔNG TY COMIT                  |
| 5    | Nguyễn Quang Huy    | B21DCVT232   | D21VTMD04   | CÔNG TY COMIT                  |
| 1    | Trần Hải Đăng       | B21DCVT106   | D21VTVT     | Công ty SVTECH                 |
| 2    | Nguyễn Hoàng Minh   | B21DCVT293   | D21VTMD03   | Công ty SVTECH                 |
| 3    | Lương Xuân Huy      | B21DCVT227   | D21VTMD02   | Công ty SVTECH                 |
| 4    | Trương Bá Vững      | B21DCVT469   | D21VTMD03   | Công ty SVTECH                 |
| 5    | Nguyễn Thành Đạt    | B21DCVT119   | D21VTHI02   | Công ty SVTECH                 |
| 6    | Hoàng Trần Phong    | B21DCVT339   | D21VTMD02   | Công ty SVTECH                 |
| 7    | Nguyễn Trọng Trường | B21DCVT437   | D21VTMD03   | Công ty SVTECH                 |
| 8    | Trần Ngọc Anh       | B21DCVT070   | D21VTMD03   | Công ty SVTECH                 |
| 9    | Lê Văn Giáo         | B21DCVT171   | D21VTMD02   | Công ty SVTECH                 |
| 10   | Nguyễn Công Hoàn    | B21DCVT200   | D21VTHI02   | Công ty SVTECH                 |
| 11   | Trần Long Vũ        | B21DCVT468   | D21VTMD02   | Công ty SVTECH                 |
| 12   | Phạm Đức Thịnh      | B21DCVT414   | D21VTMD03   | Công ty SVTECH                 |
| 13   | Nguyễn Mậu Chiến    | B21DCVT082   | D21VTMD01   | Công ty SVTECH                 |
| 14   | Ngô Minh Đức        | B21DCVT133   | D21VTMD2    | Công ty SVTECH                 |
| 15   | Đào Trọng Hiếu      | B21DCVT187   | D21CQVT03-B | Công ty SVTECH                 |
| 16   | Vũ Nguyên Hoàng     | B21DCVT211   | D21VTMD02   | Công ty SVTECH                 |
| 17   | Nguyễn Ngọc Thắng   | B21DCVT391   | D21VTMD04   | Công ty SVTECH                 |
| 18   | Nguyễn Tiến Cường   | B21DCVT098   | D21VTMD01   | Công ty SVTECH                 |
| 1    | Nguyễn Quốc Anh     | B21DCVT002   | D21VTHI01   | CÔNG TY TINASOFT               |
| 2    | Đào Hồng Thắng      | B21DCVT388   | D21VTHI01   | CÔNG TY TINASOFT               |
| 3    | Nguyễn Minh Tùng    | B21DCVT453   | B21VTMD03   | CÔNG TY TINASOFT               |
| 4    | Trần Gia Minh       | B21DCVT299   | D21VTHI01   | CÔNG TY TINASOFT               |

| STT2 | Họ và tên            | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                                      |
|------|----------------------|--------------|-------------|--------------------------------------------------------|
| 5    | Ngô Minh Khôi        | B21DCVT253   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 6    | Nguyễn Thái Học      | B21DCVT213   | D21VT05     | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 7    | Lưu Doãn Lực         | B21DCVT278   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 8    | Nguyễn Hữu Hồng Khải | B21DCVT243   | D21VTMD02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 9    | Phạm Ngọc Đăng       | B21DCVT104   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 10   | Tất Huy              | B21DCVT240   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 11   | Nguyễn Minh Đạt      | B21DCVT116   | D21VTHI01   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 12   | Đỗ Quốc Việt         | B21DCVT459   | D21VTMD02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 13   | Nguyễn Vũ Hoài Nam   | B21DCVT315   | D21CQVT03-B | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 14   | Phạm Quang Đạt       | B21DCVT014   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 15   | Nghiêm Phương Thảo   | B21DCVT408   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 16   | Nguyễn Thanh Tùng    | B21DCVT454   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 17   | Phạm Lê Bảo Phúc     | B21DCVT350   | D21VTHI02   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 18   | Trần Trung Kiên      | B21DCVT261   | D21CQVT05-B | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 19   | Ngô Việt Anh         | B21DCVT059   | D21VTHI01   | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 20   | Hà Mạnh Thái         | B21DCVT385   | D21CQVT01-B | CÔNG TY TINASOFT                                       |
| 1    | Trần Huy Hoàng       | B21DCVT209   | D21CQVT01-B | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 2    | Hoàng Đức Mạnh       | B21DCVT283   | D21VTMD02   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 3    | Ngô Đăng Dương       | B21DCVT151   | D21VTVT     | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 4    | Trịnh Bá Hiên        | B21DCVT184   | D21CQVT08-B | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 5    | Nguyễn Mạnh Dũng     | B21DCVT471   | D21CQVT07-B | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 6    | Nguyễn Duy Minh      | B21DCVT292   | D21VTHI01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 7    | Lê Thành Đạt         | B21DCVT115   | D21CQVT03-B | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 8    | Khuất Tiến Nam       | B21DCVT307   | D21CQVT03-B | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 9    | Đỗ Ngọc An           | B21DCVT049   | D21VTMD01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 10   | Vương Quốc Thiện     | B21DCVT411   | D21VTMD02   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 11   | Nguyễn Minh Hiếu     | B21DCVT192   | D21VTMD04   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |

| STT2 | Họ và tên           | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                                      |
|------|---------------------|--------------|-------------|--------------------------------------------------------|
| 12   | Nguyễn Anh Quân     | B21DCVT356   | D21VTHI01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 13   | Mai Văn Đông        | B20DCVT110   | D20VTVT2    | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 14   | Nguyễn Minh Phúc    | B21DCVT347   | D21CQVT03-B | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 15   | Lê Huy Đạt          | B21DCVT114   | D21VTMD01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 16   | Trần Thu Hoài       | B21DCVT199   | D21VTMD04   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 17   | Lê Ngọc Quý         | B21DCVT369   | D21VTMD01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 18   | Nguyễn Đức Trung    | B21DCVT429   | D21VTMD03   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 19   | Nguyễn Đức Văn      | B21DCVT457   | D21VTMD01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 20   | Trần Hữu Khương Duy | B21DCVT164   | D21VTHI01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 21   | Đặng Ngọc Anh       | B21DCVT054   | D21VTMD03   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 22   | Nguyễn Việt Hoàng   | B21DCVT207   | D21VTMD04   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 23   | Nguyễn Minh Chiến   | B21DCVT083   | D21VTMD02   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 24   | Trần Mạnh Dũng      | B21DCVT148   | D21CQVT04-B | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 25   | Phạm Đức Minh       | B21DCVT297   | D21VT       | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 26   | Phí Đức Khánh       | B21DCVT249   | D21VTMD01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 27   | Phạm Thành Long     | B21DCVT275   | D21VTHI01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 28   | Lương Anh Tú        | B21DCVT473   | D21VTMD01   | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 29   | Vũ Minh Hiếu        | B21DCVT197   | D21VTHI-02  | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 30   | Vũ Anh Quân         | B21DCVT360   | D21HI02     | CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC (TIN TELECOM) |
| 1    | Trần Đình Nhật      | B21DCVT335   | D21VTVT     | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                          |
| 2    | Trần Văn Hà         | B21DCVT173   | D21VTVT     | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                          |
| 3    | Đinh Công Nhất      | B21DCVT037   | D21VTMD03   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                          |
| 4    | Nguyễn Phúc Cường   | B21DCVT097   | D21VTMD01   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                          |
| 5    | Nguyễn Văn Phong    | B21DCVT343   | D21VTHI02   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                          |

| STT2 | Họ và tên         | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                                |
|------|-------------------|--------------|-------------|--------------------------------------------------|
| 6    | Nguyễn Hữu Tài    | B21DCVT383   | D21CQMD04   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 7    | Hoàng Phúc        | B21DCVT472   | D21CQVT08-B | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 8    | Đỗ Tiến Dũng      | B21DCVT140   | D21CQVT04-B | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 9    | Hoàng Thế Vũ      | B21DCVT466   | D21VTVT01   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 10   | Nguyễn Việt Hoàng | B21DCVT208   | D21VTMD04   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 11   | Nguyễn Minh Quân  | B21DCVT357   | D21VTVT     | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 12   | Nguyễn Duy Hùng   | B21DCVT023   | D21VTMD04   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 13   | Đào Minh Nam      | B21DCVT303   | D21VTMD04   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 14   | Kiều Anh Trường   | B21DCVT433   | D21VTMD01   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 15   | Nguyễn Hồng Phúc  | B21DCVT346   | D21VTMD01   | CÔNG TY VIỄN THÔNG VIỆT VƯƠNG                    |
| 1    | Nguyễn Trần Bách  | B21DCVT074   | D21VTMD01   | Công ty ZTE HK Việt Nam                          |
| 2    | Đoàn Văn Điệp     | B21DCVT125   | D21VTMD02   | Công ty ZTE HK Việt Nam                          |
| 3    | Trần Quý Trung    | B21DCVT432   | D21VTMD04   | Công ty ZTE HK Việt Nam                          |
| 4    | Nguyễn Đức Chính  | B21DCVT085   | D21VTMD02   | Công ty ZTE HK Việt Nam                          |
| 5    | Ngô Thị Phụng     | B21DCVT039   | D21VTMD04   | Công ty ZTE HK Việt Nam                          |
| 1    | Hoàng Văn Nội     | B21DCVT338   | D21VTHI01   | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 2    | Triệu Văn Sang    | B21DCVT376   | D21CQVT-08B | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 3    | Lại Minh Quyền    | B21DCVT372   | D21CQVT04-B | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 4    | Phạm Quang Toàn   | B21DCVT421   | D21VTMD03   | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 5    | Phạm Minh Ngọc    | B21DCVT327   | D21VTHI02   | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 6    | Đinh Trung Thông  | B21DCVT415   | D21VTHI-02  | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 7    | Nguyễn Đình Hiệp  | B21DCVT185   | D21VTHI01   | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 8    | Trần Đức Thắng    | B21DCVT395   | D21VTMD02   | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 9    | Nguyễn Hoàng Anh  | B21DCVT061   | D21VTMD02   | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 10   | Nguyễn Minh Hùng  | B21DCVT217   | D21CQVT01-B | Thiết bị văn phòng và Công nghệ thông tin (OITC) |
| 1    | Lê Xuân Thành     | B21DCVT401   | VTMD01      | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |
| 2    | Nguyễn Nhất Duy   | B21DCVT163   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |
| 3    | Đỗ Đức Đạt        | B21DCVT109   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |
| 4    | Đỗ Hữu Đạt        | B21DCVT110   | D21HI02     | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |
| 5    | Nguyễn Viết Cường | B21DCVT099   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |
| 6    | Chu Phương Thảo   | B21DCVT406   | D21VTVT     | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |
| 7    | Nguyễn Thùy Dương | B21DCVT156   | D21VTVT     | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |
| 8    | Nguyễn Thành Đạt  | B21DCVT120   | D21VTMD04   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)             |

| STT2 | Họ và tên              | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                                    |
|------|------------------------|--------------|-------------|------------------------------------------------------|
| 9    | Hà Văn Chung           | B21DCVT007   | D21VTHI02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 10   | Bùi Phương Thanh       | B21DCVT397   | D21VTMD03   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 11   | Đoàn Ngọc Đại          | B21DCVT010   | D21VTVT     | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 12   | Bùi Xuân Sơn           | B21DCVT379   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 13   | Hà Phương Thảo         | B21DCVT407   | D20VTMD04   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 14   | Nguyễn Văn Hải Ninh    | B21DCVT337   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 15   | Nguyễn Giang Nam       | B21DCVT310   | D21CQVT06-B | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 16   | Nguyễn Văn Nghĩa       | B21DCVT325   | D21VTMD3    | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 17   | Hoàng Quốc Việt        | B21DCVT460   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 18   | Trần Khánh Dương       | B21DCVT158   | D21VTMD03   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 19   | Hà Minh Quang          | B21DCVT362   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 20   | Nguyễn Thị Thu Quyên   | B21DCVT370   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 21   | Dương Văn Quân         | B21DCVT354   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 22   | Đào Văn Vượng          | B21DCVT470   | D21VTHI02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 23   | Lê Thanh Tú            | B21DCVT441   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 24   | Tạ Văn Đăng            | B21DCVT105   | D21VTHI01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 25   | Dương Văn Dương        | B21DCVT149   | D21VTHI02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 26   | Đỗ Xuân Hùng           | B21DCVT214   | D21CQMD03   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 27   | Nguyễn Văn Dương       | B21DCVT157   | D21HI02     | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 28   | Vũ Thị Vân Anh         | B21DCVT072   | D21CQVTMD04 | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 29   | Nguyễn Công Nhất Phong | B21DCVT341   | D21VTMD03   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 30   | Trần Duy Tuấn          | B21DCVT449   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 31   | Nguyễn Ngọc Hiến       | B21DCVT183   | D21VTMD04   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 32   | Đỗ Duy Anh             | B21DCVT055   | D21VTMD03   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 33   | Nguyễn Đức Hoàng       | B21DCVT205   | D21VTHI02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 34   | Phạm Việt Anh          | B21DCVT069   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 35   | BÙI TIẾN HOÀNG         | B21DCVT202   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT NET)                 |
| 1    | Nguyễn Đại Lượng       | B21DCVT282   | D21CQVT02-B | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL (VHT) |
| 2    | Phạm Đức Phong         | B21DCVT344   | D21VTVT     | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL(VHT)  |
| 3    | Nguyễn Xuân Hậu        | B21DCVT182   | D21VTMD03   | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL(VHT)  |
| 4    | Dương Ngọc Đức         | B21DCVT132   | D21VTHI01   | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL(VHT)  |
| 5    | Nguyễn Phan Kiên Cường | B21DCVT096   | D21VTVT     | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL(VHT)  |

| STT2 | Họ và tên            | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                                                   |
|------|----------------------|--------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|
| 6    | Đoàn Tuấn Đạt        | B21DCVT012   | D21VTVT     | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL(VHT)                 |
| 1    | Trương Trường Giang  | B21DCVT170   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Networks)                   |
| 2    | Vũ Văn Sĩ            | B21DCVT378   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Networks)                   |
| 3    | Phạm Hải Anh         | B21DCVT068   | D21VTHI01   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Networks)                   |
| 4    | Phạm Đình Cường      | B21DCVT100   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Networks)                   |
| 5    | Nguyễn Bằng Kiều     | B21DCVT264   | MD04        | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Networks)                   |
| 6    | Nguyễn Quốc Tuấn     | B21DCVT447   | D21VTMD04   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Networks)                   |
| 7    | Nguyễn Thế Vĩnh      | B21DCVT465   | D21VTMD01   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Network)                    |
| 8    | Nguyễn Quang Huy     | B21DCVT233   | D21VTHI01   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Network)                    |
| 9    | Nguyễn Sỹ Khánh      | B21DCVT247   | D21VTMD04   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Network)                    |
| 10   | Dương Nguyên Nguyên  | B21DCVT331   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Network)                    |
| 11   | Ngô Trung Nghĩa      | B21DCVT324   | D21VTMD02   | TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL (Viettel Network)                    |
| 1    | Hoàng Anh Tuấn       | B21DCVT047   | D21VTMD04   | Viettel Hà Nội                                                      |
| 2    | Phan Hữu Phúc        | B21DCVT351   | D21VTMD04   | Viện Hàng không Vũ trụ Viettel                                      |
| 3    | Đàm Tiến Đạt         | B21DCVT107   | D21VTMD02   | Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel                  |
| 4    | Nguyễn Chí Kiên      | B21DCVT258   | B21VTHI01   | Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel                  |
| 1    | NGUYỄN NGỌC LÂM      | B21DCVT267   | D21VTHI01   | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 2    | Phạm Anh Hiếu        | B21DCVT195   | D21VTHI01   | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 3    | Phạm Quý Ngọc        | B21DCVT328   | D21VTHI02   | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 4    | Lê Đức Toàn          | B21DCVT420   | D21VTHI01   | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 5    | Nguyễn Văn Hồng Phúc | B21DCVT349   | D21VTMD03   | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 6    | Ngô Văn Hải          | B21DCVT176   | D21VTHI02   | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 7    | Vũ Công Duy          | B21DCVT165   | D21VTMD02-B | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 8    | Vũ Quang Lương       | B21DCVT281   | D21CQVT01-B | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 9    | Phạm Văn An          | B21DCVT052   | D21VTHI01   | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |

| STT2 | Họ và tên           | Mã sinh viên | Lớp         | Địa điểm thực tập                                                   |
|------|---------------------|--------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|
| 10   | Nguyễn Vũ Minh Việt | B21DCVT463   | D21VTMD04-B | VNPT TECHNOLOGY/<br>Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) |
| 1    | Ngô Văn Trường      | B21DCVT435   | D21VTVT     | Công ty TNHH Thiết Bị Viễn Thông ANSV                               |
| 2    | Bùi Tùng Lâm        | B21DCVT265   | D21CQVT01-B | Công Ty Cổ phần Viễn thông CGV                                      |
| 3    | Nguyễn Tuấn Anh     | B21DCVT065   | D21CQVT01-B | Công ty cổ phần viễn thông CGV                                      |
| 4    | Nguyễn Huy Hoàng    | B21DCVT206   | D21VTHI02   | CÔNG TY TNHH LUSTER LIGHTTECH (VIỆT NAM)                            |
| 5    | Bùi Đình Trọng      | B21DCVT438   | D21VTHI02   | CÔNG TY TNHH LUSTER LIGHTTECH (VIỆT NAM)                            |
| 6    | Ngô Văn Dũng        | B21DCVT142   | D21VTHI02   | CÔNG TY TNHH LUSTER LIGHTTECH (VIỆT NAM)                            |
| 7    | Bùi Tiến Cường      | B21DCVT093   | D21VTHI02   | CÔNG TY TNHH LUSTER LIGHTTECH (VIỆT NAM)                            |
| 8    | Nguyễn Thành Công   | B21DCVT089   | D21VTMD01   | FOCUS TECH                                                          |
| 9    | Hoàng Tiến Sơn      | B21DCVT380   | D21VTMD02   | FOCUS TECH                                                          |
| 10   | Trần Ngọc Đại       | B21DCVT011   | D21VTHI01   | CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT (FPT SOFTWARE)                            |
| 11   | Văn Minh Hiếu       | B21DCVT196   | D21VTHI01   | CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT (FPT SOFTWARE)                            |
| 12   | Bùi Văn Hải         | B21DCVT174   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ARIO                                      |
| 13   | Lê Hoàng Dương      | B21DCVT150   | D21CQVT06-B | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ARIO                                      |
| 14   | Lê Tuấn Kiệt        | B21DCVT262   | D21VTHI02   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ARIO                                      |
| 15   | Nguyễn Đức Thái     | B21DCVT386   | D21VTHI01   | CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NADICO                                       |
| 16   | Nguyễn Trung Sơn    | B21DCVT042   | D21VTHI01   | Công ty TNHH Golden-Bridge                                          |
| 17   | Nguyễn Mạnh Huy     | B21DCVT231   | D21VTMD04   | CÔNG TY TNHH MONSTARLAB VIỆT NAM                                    |
| 18   | Trần Nam Khánh      | B21DCVT250   | D21VTMD01   | Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất           |
| 19   | Trần Đức Huy        | B21DCVT241   | D21CQVT01-B | CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM NK                                            |
| 20   | Phạm Quốc Khánh     | B21DCVT248   | D21VTHI02   | CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH DỮ LIỆU INSIGHT DATA                         |
| 21   | Nguyễn Nguyên Hảo   | B21DCVT181   | D21VTHI02   | MaxFlow R&D                                                         |
| 22   | Trần Văn Lợi        | B21DCVT273   | D21VTHI01   | MCD91                                                               |
| 23   | Nguyễn Đức Thịnh    | B21DCVT413   | D21HI02     | Pavana Technologies.,JSC                                            |
| 24   | Nguyễn Đức Mạnh     | B21DCVT285   | D21DCVT05-B | ProxGlobal                                                          |
| 25   | Trần Văn Thành      | B21DCVT405   | D21VTMD03   | TELEHOUSE VIETNAM                                                   |
| 26   | Đỗ Mạnh Tùng        | B21DCVT451   | D21CQVT03-B | Thăng Long Inc                                                      |
| 27   | Hoàng Hiếu Nghĩa    | B21DCVT322   | B21VTMD01   | Tổng công ty Dịch vụ viễn thông (VNPT Vinaphone)                    |
| 28   | Đỗ Ngọc Trung       | B21DCVT427   | D21CQVT03-B | Viet Nam Automative Technology                                      |
| 29   | Trần Quốc Toàn      | B21DCVT423   | D21VTVT     | VNPAY - Công ty Cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam               |
| 30   | Trần Duy Công       | B21DCVT090   | D21VTHI01   | Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Doanh nghiệp                     |
| 31   | Hoàng Anh Hùng      | B21DCVT215   | D21VTHI02   | ABCSoft                                                             |

| STT2 | Họ và tên         | Mã sinh viên | Lớp           | Địa điểm thực tập                                             |
|------|-------------------|--------------|---------------|---------------------------------------------------------------|
| 32   | nguyễn hữu thắng  | B21DCVT390   | D21CQVT06-B   | CMC Global                                                    |
| 33   | Nguyễn Quốc Tiến  | B21DCVT19    | D21VTHI01     | Công ty cổ phần An ninh mạng SCS                              |
| 34   | Hoàng Văn Quang   | B21DCVT363   | D21VTHI01     | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông                 |
| 35   | Nguyễn Trọng Bình | B21DCVT077   | D21VTHI02     | CÔNG TY CỔ PHẦN BSM LABS                                      |
| 36   | Vũ Đức Mạnh       | B19DCVT247   | D19VTHI03     | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ FIDEC                       |
| 37   | Phạm Văn Thành    | B21DCVT404   | D21VTHI01     | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ SỐ TEDCOM                   |
| 38   | Nguyễn Đức Duy    | B21DCVT162   | D21VTHI01     | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÀNH CHÍNH ĐẠI VIỆT                 |
| 39   | Nguyễn Thế Anh    | B21DCVT063   | D21VTHI02     | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOMEOS VIỆT NAM                     |
| 40   | Nguyễn Văn Đức    | B21DCVT135   | D21VTHI02     | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ XANH VIETSET |
| 41   | Lê Thế Phong      | B21DCVT340   | D21VTHI01     | Công ty Cổ phần Phúc Thành Việt Nam                           |
| 42   | Phạm Sỹ Quý       | B21DCVT041   | D21CQVT01 - B | Công ty cổ phần Polywoods                                     |
| 43   | La Minh Quân      | B21DCVT355   | D21VTVT       | CÔNG TY CỔ PHẦN SECAM                                         |
| 44   | Vũ Nguyên Hoàn    | B21DCVT201   | D21VTHI01     | Công ty Cổ phần SMATEC                                        |
| 45   | Nguyễn Bùi Khuyến | B21DCVT255   | D21VTMD4      | Công ty cổ phần VCCorp                                        |
|      |                   |              |               |                                                               |